

Năm 1960, lúc xảy ra vụ “Phật-Giáo treo cờ”, và quyết-định đàn-áp của T.T. Diệm, Tướng Khánh làm Tư-lệnh Q.Đ.I I. Khoảng tháng 5, Cụ gọi Tướng Đôn từ miền Trung về làm Tổng-Tham-Mưu-Trưởng. Lần-lượt hai ông đến Dalat, lấy cớ là thanh-tra, nhưng chính ra là chia-sẻ với thầy mối ưu-tư do việc Cụ đàn-áp Phật-Giáo tạo nên. Hai ông quyết-định là cả 3 người, trong đó, thầy, vừa là người Trung-Việt, vừa là đạo Thiên-Chúa, mà cũng được Cụ thương, sẽ lần-lượt gặp riêng Cụ hết lời can-gián xin Cụ “tốp” đàn-áp đi. Tướng Đôn nhận trách-nhiệm liên-lạc và thông-tin giữa 3 người với chức-vụ của ông. Đến giữa tháng 8, cả 3 đều thất-bại!. Nên nhớ là cả 3 đều là thứ Cụ “cứng”. Thầy thì Cụ đã biết khả-năng và bụng-dạ đối với Cụ từ 1955. Ông Đôn thì Cụ biết từ lâu lắm, từ ngày Cụ còn chật-vật, bị Tây lòng bắt, đã từng ỉn-náu nhiều tháng tại nhà của Bác-sĩ Trần-v. Đôn, thân-phụ của ông Đôn tại Dalat; (như vậy, chỉ những tên cóc ngồi đáy giếng, mới đặt ra chuyện tương-tượng thầy “canh-chứng” ông Đôn cho Cụ). Còn ông Khánh, thì Cụ còn mang cái ơn cứu khỏi tay phiến-loạn năm 1960. Tóm lại toàn là những người sẵn-sàng chết cho Cụ, mà cả 3 lần-lượt trình lên Cụ lẽ-phải mà Cụ nhất-định không nghe, thì đành phải lấy quyền-hành “khỏi tay” Cụ, khi Cụ dùng nó trái lẽ-phải, nguy-hại cho vận-mệnh quốc-gia. Đó là cái quyết-định ông Đôn nói cho ông Khánh và thầy biết trong một buổi ăn trưa tại nhà hàng La Savoisienne, gần thác Prenn, trên Dalat. Ông Đôn tiết-lộ là ông Dương-văn-Minh

và số đông Tướng-Lãnh ngầm chọn ông vận-động các chỉ-huy-trưởng và tư-lệnh đơn-vị quân-đội toàn quốc làm cách-mạng.

Nhờ chức-vụ Tổng-Tham-Mưu-Trưởng, công-tác này tuy rất nguy-hiểm nhưng rất dễ cho ông “ngụy-trang” dưới hình-thức thanh-tra và thăm- viếng. An xong, bàn chuyện sơ qua một lúc, sợ thời-tiết trên Pleiku xấu, ông Khánh đi về . Ngồi lại với ông Đôn, thầy nói rõ hết tâm-sự và những nhận-xét của thầy, trước, và sau khi cách-mạng thành-công. Trước đây, lúc còn làm chung dưới T.T.M, những đề-nghị của thầy đều được ông nghe và làm theo từ việc nhỏ đến việc lớn. Cũng như trước, ông chăm-chú nghe và dừng hỏi rất nhiều chi-tiết. Thầy trình-bày với ông về những điểm sau này:

1. Để thầy thử can Cụ một lần cuối cùng nữa trong một dịp Cụ lên nghỉ mát tại Dalat trong những tuần hay tháng sắp tới. Nếu Cụ nhất quyết không nghe, thầy sẽ theo ông làm cách-mạng lật Cụ.
2. Ông phải làm sao tránh cho Cụ khỏi bị quân-đội cách-mạng giết. Thầy đề-nghị thêm là có thể mang Cụ “đày” ra ngoại-quốc, trên một quốc-gia bạn, đối-xử như một vị cựu nguyên-thủ quốc-gia, cấp đủ chi-phí ăn-tiêu, xe-cộ, ..v.v. đàng-hoàng.
3. Việc trong nước, nên nhớ bài học về tiền-lệ ở Ai-Cập : Đại-Tướng Neguib lật vua Faroub, mà chức Tổng-Thống lại bị Đại-Tá Nasser cướp mất. Vậy phải coi chừng các cuộc “hậu cách-mạng” âm-mưu bởi các Tướng, Tá có quân dưới tay và nhiều tham-vọng. Người nào tin được thì dùng, không thì lấy ngay lại quân-quyền, giao nhiệm-vụ khác, “không- có- quân”, hoặc giải-ngũ.
4. Theo ý-thầy, ông Minh nhu-nhược và dốt. Nên cho ông ấy đi làm Đại-Sứ và cấp nhiều quỹ cho ông ấy chơi “hobby” và đánh tennis. Chính ông Đôn phải làm Quốc-

Trưởng, nhưng đừng “đề quá với các bà”. Nên dùng ông Khánh làm Thủ-Tướng, vì ông này có khả-năng nhất sau ông. Có lần gặp riêng với thầy, ông Khánh cũng có vẻ muốn để ông Đôn làm quốc-trưởng và nhận làm Thủ-Tướng hay Tổng-Trưởng Q.P. Còn thầy thì xin đi chỉ-huy một sư-đoàn gần Saigon để làm thế “dựa lưng cho chế-độ:”, vì thầy có sẵn mấy trăm học-trò giỏi đang hăm-hở chờ được chính thầy chỉ-huy họ .

Ông Đôn suy-nghĩ rồi trả lời : thầy có thể tin chắc là tính-mạng của Cụ sẽ được bảo-vệ an-toàn, còn việc thầy lấy sư-đoàn là việc dễ, vì nằm trong tay ông quyết-định rồi, chỉ cần ông ký , và chọn sư-đoàn nào thầy thích, và ai thế thầy ở 2 chức-vụ hiện-tại mà thôi; các việc kia, ông còn cần suy-nghĩ thêm , vì quá trọng-đại và liên-hệ đến nhiều người quan-trọng. Ông bằng lòng chờ kết-quả lần thầy can-gián Cụ sắp tới. Hai tuần sau Cụ lên Dalat. Đang đêm ,thầy điện-thoại tham-mưu biệt-bộ xin có việc trình Cụ gấp. Cụ cho lên Dinh. Cụ ân-cần như mọi lần hỏi về trường mới, tình-hình sinh-viên. Cụ tòm-tỉm cười hình như có điều gì đang làm Cụ vui. Thầy thấy cơ-hội thuận-lợi, bèn thông-thả nói: “-Thưa Cụ, từ ngày được Cụ để ý, hầu-hạ Cụ, cháu chưa hề dám xin Cụ một ân-huệ nào. Chỉ có lần làm đơn xin giải-ngũ, Cụ không cho, nhưng lại ban cháu tiền về tiêu. Nhưng nay, cháu xin quỳ gối (vừa nói vừa quỳ) xin Cụ một đặc-ân : Xin Cụ ra lệnh chấm dứt các vụ bắt-bớ người bên Phật-Giáo.” Cụ xua tay:” Anh làm gì vậy? Đứng lên ngay!.Đứng lên ngay! Anh không hiểu chuyện này đâu. Thôi đi về ,đi!” Thế là Cụ đuổi thẳng-thừng, không thèm nghe phải-trái gì nữa! Thế là hết rồi! Thầy rưng-rưng nước mắt, chào Cụ, không nói thêm gì nữa, bước ra. Đó là lần cuối cùng thầy được nhìn và nghe lời nói, nhiều khi rất buồn-ngủ, của vị nguyên-thủ độc-nhất trong đời của thầy, mà thầy kính-

mến và thương-yêu như chú-bác-ruột., thầy đã hết sức tranh-đấu với người “đồng-chí” cũng là bạn thân nhất”, tránh cho khỏi cái chết oan-uổng thầy đã dự-đoán, rất có thể xảy ra, vì quá ngoan-cố, không chịu nghe lời can-gián, van-nài . Sáng hôm sau, thầy điện-thoại, dùng mặt-khẩu, báo ông Đôn biết là thầy nhận gia-nhập cách-mạng.

Từ tháng 9 trở đi, ông Đôn bay đi toàn quốc kết-nạp “đồng-chí”. Sau khi nhận điện-thoại của thầy về sự thất-bại với Cụ, ông Đôn trở lại Dalat một ngày, giao thầy nhiệm-vụ chiếm-giữ thị-xã Dalat và vùng lân-cận và cho biết lệnh khởi sự :” Trực-thăng huấn-luyện sẽ tới ngày. . . , ,lúc.. . . “Chiếm xong mục-tiêu, thầy phải phát-thanh ngay trên đài Dalat và điện-thoại chờ thêm chỉ-thị mới.

Thầy không thổ-lộ cho một ai trong trường biết mưu-tính..Nhìn quanh , thấy Đại-Úy Chuyên, chỉ-huy đại-đội yểm-trợ là người có dũng-khí và trung-thành, ăn-nói cục-cằn thô-bạo, lối sống mộc-mạc, nhưng là loại người giống như thầy, đã trung-thành với ai, thì trung-thành đến phút chót, cho đến khi bị ruồng-bỏ mới thôi. Ngoài ra, cũng còn nhiều sĩ-quan khả-năng lớn, và đầy nhiệt-huyết, ngay-thẳng, thường tỏ vẻ khinh-chê bọn người xu-nịnh chạy hầu quanh ông-bà cố-vấn, vào đảng Cần-Lao hoặc theo đạo vì danh-lợi, không phải vì lý-tưởng hay đức tin. Lâu năm quá thầy nhớ không hết tên các ông sĩ-quan quý-ấy của thầy, chỉ nhớ vài tên như: Đại-Úy Ứng-Hiến, Đỗ-dương-Thanh, Lê-trí-Tín (sau này là Thứ-Trưởng Nội-Vụ thời ông Thiệu), Thiếu-Tá Nguyễn-vĩnh-Nghi (tham-mưu-trưởng của thầy, sau này là trung-tướng của ông Thiệu), Trung-Úy Hải-Quân Nguyễn- tiến-Ích , Trung-Úy Huỳnh-bửu-Sơn, Đại-Úy Trần.v.An (sau này làm dân-biểu), Đại-Úy Ngô.v. Dzoanh, Đại-Úy Ng.v.Chất, Đại-Úy Ry (chuyên-viên chất-nổ), Đại-Úy Phúc Đen và Phúc Trắng,

Thiếu-Uy Danh, chỉ-huy-trưởng trung-đội đại-bác 105 ly. và vài sĩ-quan huấn-luyện-viên, cán-bộ, trẻ tuổi, hăng-say. Số “đồng-chí tương-lai này” khá đông-đảo. Thầy không tiết-lộ cho một ai biết về âm-mưu của thầy, nhưng tin chắc sẽ” kéo được “ các ông này về với thầy, khi đại-sự xảy ra, vì đã quan-sát tư-cách, lập-trường của mỗi vị và nhất là có cảm-tưởng thường ngày họ vẫn tỏ vẻ “khoái” thầy . Trong kế-hoạch của thầy, mỗi vị đều có nhiệm-vụ thầy xếp-đặt trong đầu-ọc rồi, nhưng chưa cho họ biết. Thầy dò-dẫm mấy ngày rồi mới tiết-lộ Chuyên biết về âm-mưu đảo-chính. Thầy không cho Chuyên biết kế-hoạch tấn-công thị-xã thế nào, nhưng cho anh biết kế-hoạch rút lui: vượt các vùng núi-non phía Tây, hướng về Lào, nơi đó ,thầy và anh-em ,có chỗ dung-thân , trong bước đường cùng, vì có bạn thân đang làm lớn trên ấy. Thầy bảo Chuyên ráng điều-tra tình-hình quân-số cảnh-sát, bảo-an, dân-vệ, thanh-niên võ-trang của đảng ông cố-vấn trên vùng Dalat và phụ-cận, nhất là danh-tính các cấp chỉ-huy,kể cả các trưởng-ty nha-sở. Thầy dọn ra ở một mình tại nhà A1, trước cổng trường, còn gia-đình vẫn ở gần hồ Mê-Linh. Nhà của Chuyên là A2 cách một bờ rào. Mỗi tối anh sang nhà thầy như thăm-viếng thường-lệ, kỳ thực ,để báo-cáo về tình-hình anh-điều-tra đến đâu và thầy phải giúp gì thêm cho anh. Chuyên hăng-say làm công-tác mật, trong lúc vẫn hàng ngày trọn- vẹn bốn-phận của chức-vụ anh với quân-trưởng. Giữa tháng 10, thì anh có đủ tài-liệu ngồi với thầy xem lại một lần tổng-hợp. lúc ấy thầy mới tiết-lộ anh biết kế-hoạch của thầy, dùng mưu, và yếu-tố bất ngờ , không dùng vũ-lực. Xét khả-năng hai bên thấy: ta: chỉ có 2 khóa sinh-viên 400 người hiện-diện tại trường, 2 khóa kia đi thực-tập xa, 100 binh-sĩ tập-dịch, và khoảng 50 sĩ-quan các cấp. vài chục súng đại-liên, vài trăm súng cá-nhân, 20 súng cối, và 2 khẩu đại-bác 105 ly.; đối-

phương: quân-số; trên 2,000, khí-giới đủ loại, 4 xe thiết-giáp-nhẹ, súng-cối, súng liên-thanh, rất nhiều súng tiểu-liên của cảnh-sát dã-chiến và một trung-đội bảo-vệ dinh ông cố-vấn võ-trang các súng tự-động tối-tân .. Chuyên nghe chăm-chú và cho ý-kiến là kế-hoạch thầy có thể thành-công được. Anh tình-nguyện lập "công-đầu", cho thầy và cách-mạng. Thầy dặn không được tiết-lộ với ai, kể cả vợ-con, cũng như thầy. Chỉ dự-liệu trước với một linh-mục dòng Chúa Cứu-Thế, cách thị-xã khoảng 10 cây-số; nếu cách-mạng thất-bại, thì gửi gia-đình Chuyên và gia-đình thầy với nhà dòng, còn thầy mang cả trường theo đường núi, chạy lên cao-nguyên, tìm cách sang Lào.

Tuy kế-hoạch tấn-công thị-xã Dalat dùng mưu hơn dùng vũ, thầy cũng trù-liệu thiếu-úy Danh, trưởng-đội súng 105 ly tính sẵn tọa-độ "bắn-cao" trên dinh thị-trưởng, ty cảnh-sát, trại bảo-an, dân-vệ. . .tuyệt-đối giữ bí-mật, chỉ báo-cáo riêng tài-liệu ấy cho thầy mà thôi. Còn Chuyên thì phải luôn luôn sẵn-sàng một trung-đội xung-phong súng-máy nhẹ, và luyện-tập thường-xuyên.